

**CÔNG TY TNHH S-VOLYA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH S-VOLYA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: S-VOLYA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: S-VOLYA CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110662038

**3. Ngày thành lập:** 25/03/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 2, Số 28, ngách 1, ngõ 23 Đỗ Quang, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989641826

Fax:

Email: vietduongtran@outlook.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                     | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết:<br>+ Thang máy, thang cuốn,<br>+ Cửa cuốn, cửa tự động,<br>+ Dây dẫn chống sét,<br>+ Hệ thống hút bụi,<br>+ Hệ thống âm thanh,<br>+ Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. | 4329     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                            | 4330     |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(trừ hoạt động đấu giá)                                                                                        | 4610     |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                        | 4649     |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua bán trang thiết bị y tế                                                                                                                                  | 4659     |
| 7.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                 | 8230     |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá                                                                                                        | 8299     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Khảo sát xây dựng;<br>- Lập thiết kế quy hoạch xây dựng;<br>- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng;<br>- Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng;<br>- Thi công xây dựng công trình;<br>- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình;<br>- Kiểm định xây dựng;<br>- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng | 7110        |
| 10. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7310        |
| 11. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Không bao gồm hoạt động điều tra của các cơ quan nhà nước, hoạt động thám tử tư dưới mọi hình thức)                                                                                                                                                                                                                         | 7320        |
| 12. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7410(Chính) |
| 13. | Bán buôn tổng hợp<br>(trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4690        |
| 14. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4791        |
| 15. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8121        |
| 16. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8129        |
| 17. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8130        |
| 18. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4101        |
| 19. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4102        |
| 20. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4321        |
| 21. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                  | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: TRẦN VIỆT DƯƠNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 07/11/1997 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037097000494

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P809, CT2, tháp A, Tòa The Light, KĐT mới Trung Văn, đường Tố Hữu, TDP số 13, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P809, CT2, tháp A, Tòa The Light, KĐT mới Trung Văn, đường Tố Hữu, TDP số 13, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Thời gian đăng từ ngày 26/03/2024 đến ngày 25/04/2024

\* Họ và tên: TRẦN VIỆT DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/11/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037097000494

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P809, CT2, tháp A, Toà The Light, KĐT mới Trung Văn, đường Tố Hữu, TDP số 13, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P809, CT2, tháp A, Toà The Light, KĐT mới Trung Văn, đường Tố Hữu, TDP số 13, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội